

KINH PHẬT THUYẾT ĐẠI BÁT NÊ HOÀN

Phẩm thứ 3 TRƯỜNG GIẢ THUẦN-ĐÀ

[857c] Bấy giờ trong chúng, có ông trưởng giả tên gọi Thuần-đà¹, người thành Câu-di, cùng với năm trăm đứa con của ông, đầy đủ uy nghi, thứ tự trang nghiêm. Trưởng giả Thuần-đà quán sát chúng hội vân tập đủ rồi, liền chỉnh y phục, đánh lễ đức Phật, trong lòng lo lắng, như ánh mặt trời lúc vừa mới mọc rọi lên cây xanh từng đường gân lá nổi lên trên ấy như mạch máu đỏ, trưởng giả Thuần-đà cũng giống như vậy, toàn thân rướm máu, lệ tuôn như mưa, nhiều trăm ngàn vòng, chấp tay bạch Phật:

- Cúi xin Thế Tôn cùng với Đại chúng, thương xót chúng con được thỉnh cúng dường một lần sau cuối, để cho chúng con cùng với chúng sinh nhờ ơn giải thoát. Thí như ruộng đồng của người nghèo khổ, vào tiết tháng hai cày bừa gieo hạt mong con mưa xuống. Con nay cũng vậy, thân khẩu ý nghiệp, phiền não đầy đầy, chỉ mong tu tập chút ít ý niệm chán lìa ba nghiệp. Cúi xin Thế Tôn cùng với Đại chúng thương xót chúng con ban ơn mưa pháp, nhận lời khuyến thỉnh. Đám ruộng khô khan mong thấm ân từ!

Bấy giờ Thế Tôn, Nhất Thiết Chúng Trí², biết hết mọi thời, bảo với Thuần-đà:

- Như Lai Ứng Cúng, bậc Đẳng Chính Giác, cùng với Đại chúng nhận lời ông thỉnh, thụ buổi cúng dường một lần sau cuối.

Khi ấy trời, người, chúng a-tu-la, nghe Đức Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Giác, nhận lời thỉnh cầu của ông Thuần-đà thụ buổi cúng dường một lần sau cuối, hết thảy Đại chúng vô cùng hoan hỷ, khác miệng đồng lời cùng nói lên rằng:

¹ Thuần-đà □□ (S: Cunda): vốn là một thợ rèn.

² Nhất Thiết Chúng Trí □□□□ (S: sarvathā-jñāna): trí tuệ chỉ có Phật mới chứng được. Tức là dùng một loại trí tuệ mà biết nhân chủng của tất cả các pháp và tất cả chúng sinh, đồng thời cũng là trí thấu suốt tướng tịch diệt và hạnh loại sai biệt của các pháp (PQĐTĐ).

- Thật là hy hữu! Lành thay, lành thay! Trưởng giả Thuần-đà đầy đủ đức nguyện. Lạ thay Thuần-đà, sinh trong cõi người phước lớn khó được, nay ông đã được. Như hoa ưu-đàm³, thế gian hiếm có, Đức Phật ra đời khó gặp hơn vậy. Lòng tin đã khó, nghe pháp càng khó. Nhưng Phật nê-hoàn được cúng dường Ngài một lần sau cuối còn khó hơn nữa. Lại nữa Thuần-đà! Thí như trăng tròn đêm rằm tháng giêng không một gợn mây, hết thấy chúng sinh ai cũng nhìn thấy. Ông cũng như vậy, Như Lai Ứng Cúng, bậc Đẳng Chính Giác, cùng với Đại chúng nhận lời ông thỉnh cúng dường lần cuối liền lên bờ giác. Lành thay Thuần-đà! Vì vậy nói ông, như trăng tròn đầy, hết thấy chúng sinh ai cũng chiêm ngưỡng. Lạ thay Thuần-đà, quả là đệ tử chánh chân của Phật. Tuy sinh cõi người mà nay quả thật là người tối thắng trong hàng chư thiên. Cho nên chúng tôi cúi đầu đánh lễ, cùng nhau đồng thanh nói kệ khen rằng:

*Tuy sinh ở cõi Người,
Mà phước Trời đầy đủ,
Ta cùng tất cả chúng,
Nay dập đầu lễ thỉnh.
Nếu Ngài thương hứa khả,
Bày tỏ chút tâm nguyện,
Muốn cứu độ chúng sinh,
Xin hãy mau thỉnh cầu.
Nay tôi thắng cõi Trời,
Giữa đời, Điều ngự sĩ,
Mắt thần thông thấy suốt,
Tướng công đức vô lượng,
Vì chúng sinh cầu thỉnh,
Xả phương tiện nê-hoàn,*

³ Ưu-đàm tức ưu-đàm-bát □□□ (S: uḍumbara): còn gọi ưu-đà m-bát-la, ô-tạm-bà-la, loại cây họ sung (Ficus Glomerata). Cũng thường gọi là hoa linh thụ (PQĐTĐ).

*Trụ thế giữa trời, người,
Rộng nói pháp cam lồ,
Mãi là khổ sinh tử,
Được an ổn từ đây.*

[858b] Bảy giờ, trưởng giả Thuận-đà vui mừng khôn xiết. Giống như một người cha mẹ chết cả, lòng đau như cắt, đưa ra gò mả làm lễ tống táng bỗng nhiên sống lại, thì niềm vui sướng tả sao cho hết? Trưởng giả Thuận-đà cùng với quyến thuộc sung sướng reo vui cũng giống như vậy, nắm vóc sát đất, chấp tay đánh lễ, dùng kệ khen rằng:

*Vui thay! Nay ta được phước lớn,
Có được diệu quả ở cõi người.
Vui thay! Nay ta được phước lớn,
Vĩnh viễn đóng kín cửa khổ đau.
Vui thay! Nay ta được phước lớn,
Gặp quả vô thượng giữa cõi đời,
Giống như tìm vàng khi đãi cát,
Chợt được kim cương sướng biết bao!
Vui thay! Nay ta được thoát ly,
Các nẻo súc sinh đường khổ dữ.
Vui thay! Nay ta được phước lớn,
Tin sâu hiếm có như ru-đàm⁴.
Vui thay! Nay ta được thoát ly,
Đói khát, xan tham đường ngã quý.
Vui thay! Nay ta được phước lớn,
Bồ thí một lần đến bờ kia*

⁴ Hoa ưu-đàm ngàn năm mới nở một lần, cho nên rất hiếm thấy. Người phát khởi niềm tin kiên cố nơi Tam Bảo cũng hiếm có như vậy.

*Từ nay vĩnh viễn là ác thú,
Cảnh giới tu-la cũng rời xa.
Vui thay! Nay ta được phước lớn,
Khó gặp Như Lai giữa cõi đời.
Như được gặp hoa ưu-đàm nở,
Như ném hạt cải dính đầu kim.
Vui thay! Nay ta được thoát ly,
Đại vương bốn trời thường nghĩ tưởng.
Vui thay! Nay ta được phước lớn,
Tận mắt được thấy Đại Pháp Vương
Mười chỗ thác sinh trời cõi dục,
Hiểu rõ rành rành chẳng luyến mê.
Vui thay! Ta nay được phước lớn,
Giữa đời khó gặp được anh hùng
Giống như hạt cải dính đầu kim,
Gặp đáng Như Lai khó hơn thế.
Khó tựa đầu kim mà dễ được,
Ba cõi, hai lăm hữu⁵ đứng yên.
Vui thay! Nay ta được phước lớn,
Gặp được Như Lai ước nguyện tròn.
Diệt sạch tất cả mọi điều ác,
Vô lượng ngu si, giặc vô minh.
Vui thay! Nay ta được phước lớn,*

⁵ Hai mươi lăm hữu (tức nhị thập ngũ hữu □□□□): ba cõi có 25 hữu (chỗ chúng sinh ở). Dục giới có 14: 4 ác thú, 4 châu, 6 trời cõi Dục; Sắc giới có 7 chỗ: 4 thiên thiên, Đại phạm thiên, Tịnh cư thiên, Vô tưởng thiên; Vô sắc có 4 chỗ là 4 không xứ. (PQĐTĐ)

*Gặp Đấng Ly Cấu tựa hoa sen.
Vui thay! Nay ta mãi thoát ly,
Sóng dữ tràm luân biến sinh tử.
Vui thay! Giữa đời gặp Như Lai,
Rùa mù gặp bông cây giữa biển.
Vui thay! Nay ta mãi thoát ly,
Biển sinh tử rùa mù lằm lạc.
Vui thay! Nay ta được phước lớn,
Giữa đời hy hữu, mấy ai bằng.
Trời, gười ai thỉnh đều không nhận,
Pháp Bảo khó thừa, ta được thừa.
Vui thay! Nay ta được phước lớn,
Trời, người, tu-la thấy tin mong.
Vui thay! Nay được quả hiện tại,
Lần cuối Thế Tôn nhận lời ta.
Vui thay! Nay ta được phước lớn,
Trời, Người ai nấy xin thỉnh cầu.
Bao nhiêu phẩm vật đều không nhận,
Thương xót nhận ta chút lễ này.
Vui thay! Nay ta được phước lớn,
Trời, người hiến cúng, trọn không thành.
Lễ mọn ta cúng tựa y lan⁶
Như Lai từ bi thương xót nhận.*

⁶ Y lan □□ (S: Erāvaṇa): tên một loại cây ở Ấn Độ, nở hoa màu hồng cực đẹp, nhưng lại rất hôi, mùi hôi của nó lan xa hàng mấy chục dặm. Sách nhà Phật thường dùng chữ Y lan để chỉ về những phiền não ở đời. Đây dùng chỉ phẩm vật bọt bèo, không đáng.

Cõi trời, cõi người, a-tu-la,
Ưu sầu, than khóc, dập đầu thỉnh,
Như Lai đại bi thương tất cả,
Xem chúng sinh tựa con một thôi,
Dù cho không nhận chúng con cúng,
Xin thương trời, người, đừng nê-hoàn.
Tất cả trời, người chẳng mong gì,
Chỉ mong Như Lai ở đời mãi,
Tựa núi Tu-di trụ biển khơi,
Để kim cang luân⁷ chẳng hề động.
Núi sông ảnh hiện vô cùng đẹp,
Giữa hội Như Lai cũng sáng ngời.
Uy quang của Phật soi bốn chúng
Chẳng khác mây đen lấp kín trời.
Mặt trời hiển hiện xua bóng tối,
Có Phật trời, người hết u mê.
Lâu nay bóng tối sâu bi phủ,
Nên nguyện Như Lai trụ mãi đời,
Đại Trí, Đại Hùng trụ thế mãi,
Vận nguồn tuệ giác diệt u mê
Để tâm chúng con lìa sợ hãi,
Như núi Tu-di chẳng động lay.

[858c] Bấy giờ Thế Tôn bảo Thuần-đà rằng:

⁷ Kim cang luân □□□: lớp kim luân ở đáy địa tầng. Theo luận Câu-xá 11, khí thể gian do ba lớp hợp thành, phong luân là lớp cuối cùng, bề mặt rất rộng lớn; kế đến là thủy luân; lớp trên cùng ngưng kết thành vàng, tức là kim luân (ĐPB).

- Đúng vậy Thuần-đà! Đức Phật ra đời thật khó gặp được, như hạt kim cương lẫn trong biển cát. Có được thân người còn khó hơn vậy. Đây đủ tin tâm càng khó hơn nữa, tựa như rùa mù gặp bông cây nổi. Được gặp Như Lai thể nhập nê-hoàn, cúng dường lần cuối, đến bờ giải thoát, lại càng khó hơn, như hoa ưu-đàm suốt cả ngàn năm một lần xuất hiện. Thuần-đà, nay ông chớ sinh ưu não, hãy nên vui mừng. Vì sao như thế? Hãy nghĩ như vậy: “Hôm nay Như Lai cùng với đại chúng nhận ta cúng dường một lần sau cùng thật là lớn lao”. Vì duyên lành ấy ông phải vui mừng. Nay ông Thuần-đà chớ thính Như Lai trụ mãi đời này. Phải quán thế gian đều là vô thường, bản chất các hành⁸ cũng y như vậy.

Bấy giờ Thế Tôn vì ông Thuần-đà mà nói kệ rằng:

*Dù cuộc đời dài lâu
Chung quy rồi cũng diệt
Dù sinh trời trường thọ⁹
Cuối cùng cũng chết thôi
Có hợp ắt có tan
Hữu vi¹⁰, pháp ma diệt¹¹
Trẻ bị già hủy hoại,
Khỏe bị bệnh khôn vầy,
Người sống rồi phải chết,
Vô thường, há bền lâu.
Không sức mạnh, sắc đẹp,
Thọ mạng vốn cũng không,*

⁸ Hành □ (S: saṃskāra). Nguyên nghĩa là tạo tác, về sau chuyển thành nghĩa thiên lưu biến hóa, tức là pháp hữu vi (ĐPB).

⁹ Trời trường thọ (tức trường thọ thiên □□□): thọ mạng dài lâu của người cõi trời. Tuổi thọ ở trời Vô Tướng, tức tứ Thiên cõi Sắc, là 500 đại kiếp, dài nhất trong các trời Sắc giới. Tuổi thọ ở cõi Phi Tướng Phi Tướng, tức tầng trời thứ tư của Vô Sắc giới, là 8 vạn kiếp, dài nhất trong Tam giới (ĐPB).

¹⁰ Hữu vi □□ (S: saṃskṛta): pháp do tạo tác mà có. Tức chỉ chung cho các hiện tượng do nhân duyên hòa hợp mà sinh khởi. Cũng là hiện tượng nằm trong quan hệ hổ tương, sinh diệt biến hóa, lấy 4 tướng hữu vi: sinh, trụ, dị, diệt làm đặc trưng (PQĐTĐ).

¹¹ Ma diệt □□: bị hủy diệt từ từ (ĐPB).

Vợ con cùng voi, ngựa
Tiền tài cũng thế thôi
Thế gian người thân thích
Bà con đều biệt ly
Ba cõi thật đáng sợ
Ác đạo đầy khổ đau
Chung quy đều diệt hết
Làm sao chẳng chán lo?
Hữu vi, tướng sinh, già
Là pháp đáng hổ thẹn
Bị thường kiến dối lừa
Nên mới tin còn mãi
Pháp thù thắng, nê-hoàn
Xa lìa chốn sợ hãi
Thoát được tướng sinh, già
Các họa lớn bệnh, chết
Ngu si tâm rối loạn
Nghịệp này đã vượt qua
Vô lượng điều mong cầu
Không gì hơn tịch diệt
Nghĩa này thật vô thường
Chẳng phải pháp che chở
Chỉ do khổ nhóm hợp
Hư huyền không chắc bền
Nơi này khó kham nhẫn

Cũng chẳng thể thường tồn
Y như tầm kéo kén
Nhả tơ tự buộc mình
Luân hồi trong ba cõi
Không một chỗ yên vui
Chỉ có khổ sinh, già
Và họa lớn bệnh, chết
Người biết nghĩa, thấy rõ
Ngày đêm mạng trôi lặn
Là pháp giảm, hư dối
Sợ hãi, chẳng chút vui
Tật bệnh, ưu, bi, não
Thứ phi nghĩa đầy đầy
Lừa dục quay không hở
Bao nhiêu nạn tụ về
Bạc trí mãi xa lìa
Những nơi thông khổ ấy
Họa năm dục hiểu rành
Chưa hẳn có công đức
Phải ly dục, vô tham
Thấu tỏ pháp chơn thật
Mới chính là giải thoát
Từ bỏ nẻo sinh, già
Khẩu nghiệp kết oán cừu
Cứu cánh lìa các hữu.

*Từ đây gấp rút lia tất cả
Y như củi hết, lửa chẳng còn
Diệu sắc trạm nhiên thường an ổn
Không bị già suy mãi hoại tàn
Vô lượng bệnh khổ không bức bách
Thọ mạng vô hạn mãi trường tồn
Biển khổ vô biên vượt qua hết
Không theo thời tiết kiếp đời
Vui thay! Như Lai vượt ba cõi
Sinh tử luân hồi chẳng làm mê
Ông chớ xem Ta diệt độ hấn
Như núi Tu-di trụ biển khơi
Thuần-đà, nay Ta nhập nê-hoàn
Chánh pháp bình đẳng mãi an lạc
Bậc trí sáng suốt nghe nghĩa này
Thấu tỏ rõ ràng không lo lắng
Chớ đem thân sinh tử bọ bèo
Trí tuệ thấp hèn, đo lường Phật
Thân Ta thật trụ nơi an ổn
Chỉ có Như Lai mới tỏ tường.*

[859b] Bấy giờ Thuần-đà bạch với Phật rằng:

- Ngưỡng bạch Thế Tôn! Lành thay! Lành thay! Chúng con là kẻ kém hèn, làm sao hiểu thấu Như Lai nê-hoàn! Ngưỡng bạch Thế Tôn! Hôm nay thân con vốn chẳng hề khác với chư bồ-tát, những bậc đại nhân và a-la-hán. Như ngài Văn-thù chẳng có gì khác các a-la-hán. Trong chúng hội đây, nếu có người nào đầu tiên

thọ giới liền được giới thể dự vào Tăng đoàn, thì con cũng vậy, dù con chỉ là phàm phu kém hèn, nương nhờ oai thần của đức Như Lai mà được đứng cùng chư đại Hiền thánh, dự vào Tăng đoàn. Dạ vâng Thế Tôn, Nguyện xin Như Lai trụ mãi ở đời, đừng vào nê-hoàn như lửa tắt ngấm.

Văn-thù-sur-lợi bảo Thuần-đà rằng:

- Nay ông Thuần-đà, chớ nói như thế! Bởi vì sao vậy? Ông phải quán xét bản chất đổi thay của pháp hữu vi vốn là như vậy. Quán chiếu được vậy đầy đủ Không tuệ, người cầu chính pháp phải học như vậy.

Thuần-đà đáp rằng:

- Thưa Ngài Văn-thù! Phàm Như Lai là bậc tối tôn của các hàng trời, người, là bậc Ứng Cúng lẽ đâu cũng là pháp hành hay sao? Nếu là pháp hành, là pháp sinh diệt, thí như bọt nước thoát nổi thoát tan, vắn xoay qua lại tựa như bánh xe. Nếu bảo Như Lai cũng là pháp hành thì không thể nào trên cả trời, người? Chẳng phải là người tối thắng cõi trời thì không xứng đáng để mà ứng cúng. Lại nữa, thưa ngài Văn-thù-sur-lợi! Ngài há chẳng nghe có trời trường thọ? Vậy mà ngày nay thọ mạng Như Lai không đầy trăm tuổi, như vậy chẳng là pháp sinh tử chăng? Đã vậy làm sao có thể tôn xưng là đáng tối tôn trong hàng trời, người, là bậc Ứng Cúng? Thưa ngài Văn-thù! Thí như có người làm chủ tụ lạc, tùy theo khả năng, công sức của mình, từ từ thăng tiến lên địa vị cao, mọi người kính trọng, tiền của dồi dào, quyền thế tự tại, nhưng khi phước hết trở lại nghèo hèn, chẳng ai tôn trọng. Giả sử Như Lai, cũng là pháp hành thì y như vậy, chẳng phải là đáng tối tôn trời, người, thành kẻ thấp hèn, không xứng ứng cúng. Bởi vì sao vậy? Bởi vì Như Lai là pháp sinh diệt. Cho nên, thưa ngài Văn-thù-sur-lợi! Ngài chớ nói rằng Như Lai Ứng Cúng, bậc Đẳng Chính Giác là pháp sinh diệt. Lại nữa Văn-thù! Ngài biết mà nói hay là không biết, vọng tưởng cho rằng Như Lai cũng là pháp hành sinh diệt? Nếu đức Như Lai đúng là pháp hành, thì không được tôn Pháp Vương Tự Tại ở trong ba cõi. Bởi vì sao vậy? Thí như ông vua dũng mãnh phi thường, có thể một mình thắng ngàn lực sĩ, thì lúc bấy giờ người ta sẽ gọi vua thắng nghìn người. Như Lai Ứng Cúng, bậc Đẳng Chính Giác cũng y như vậy, Ngài đã hàng phục ác ma phiền não, ám ma, tử ma và ma Ba-tuần, như vậy tất cả các ma lực sĩ, công cao ngã mạn điều bị hàng phục, vì vậy cho nên Như Lai Ứng Cúng, bậc Đẳng Chính Giác, được làm Pháp Vương tự tại ba cõi. Nếu bảo Như Lai là pháp sinh tử thì thật chẳng có

công đức gì cả. Do đó thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Ngài chớ vọng tưởng nói rằng Như Lai là pháp sinh diệt. Lại nữa Văn-thù! Như ông trưởng giả giàu có bậc nhất, sinh được đứa con, thầy tướng xem nó có tướng đoản thọ. Vợ chồng trưởng giả nghe nói như vậy lòng rất đau buồn, nghĩ mình phước bạc, gia môn bất hạnh, sinh phải đứa con đoản thọ chết yểu, nên chẳng yêu mến. Bởi vì sao vậy? Bởi kẻ đoản thọ chẳng được trời, người, hàng bà-la-môn cùng với quyến thuộc yêu mến kính trọng. Bởi vậy thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Nếu đức Như Lai cũng có tuổi thọ bằng với người đời thì cũng giống như người đời chẳng được cha mẹ kính yêu. Như Lai Ứng Cúng, bậc Đẳng Chính Giác mà là pháp hành, chẳng được trời, người, tu-la kính mến, vì bản thân Ngài cũng bị đổi thay. Bởi vì sao vậy? Vì dùng các pháp tri kiến thối thất mà đem giảng nói cho các chúng sinh là pháp giải thoát, với ý nghĩa đó làm sao được gọi là bậc Chánh Giác? Thế nên, thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Ngài chớ vọng tưởng cho rằng Như Lai cũng là pháp hành.

Lại nữa Văn-thù! Như người nữ nghèo chẳng có nhà cửa, bệnh tật ốm đau, thân lại mang thai, xin ăn khắp chốn, ngày nọ đứng chân trước cửa nhà kia xin nhờ ở trọ để mà sinh nở. Chủ nhà không cho, lại còn xua đuổi. Thế rồi người nữ sinh con giữa đường, ẵm bế trên tay đi qua nước khác. Giữa đường gặp phải bao nỗi khốn cùng, muỗi mòng, trùng độc, chực chờ ăn thịt. Đến bờ sông Hằng, ẵm con trong lòng, bà lội qua sông, gặp dòng nước xoáy, chẳng nở buông con, bởi vậy cho nên cả hai mẹ con đều cùng chết đuối. Do nhờ công đức từ ái thương con mà người nữ kia sau khi mạng chung sinh trời Tịnh Diệu. Bởi vì sao vậy? Bởi vì người nữ không tiếc thân mạng thả chết cứu con. Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát cũng vậy muốn hộ chánh pháp chớ dùng pháp hành mà nhìn Như Lai. Người dùng pháp hành, phải biết người đó nhục nhãn cũng mù, không có tuệ nhãn. Đối với Thế Tôn phải khởi chính quán bất khả tư nghì. Phải biết Như Lai chẳng phải hữu vi, nhưng vì chúng sinh hóa hiện cứu độ cho được an lạc, như người nữ nghèo vì cứu con mình không tiếc thân mạng, nhờ thế sinh lên cõi trời Tịnh Diệu. Bồ-tát hộ pháp cũng giống như vậy, biết rõ Như Lai chẳng phải hữu vi, là pháp trường tồn, là pháp cứu trụ, do đó hộ pháp được quả hiện tại mau thành giải thoát.

Lại nữa Văn-thù! Thí như có người đường xa mệt mỏi, nghỉ nhờ nhà nọ, đang đem ngủ vui, bỗng nhiên nhà ấy phát cháy dữ dội. Người ấy choàng tỉnh, thấy lửa vây quanh, muốn thoát thân ra khỏi nhà lửa này thật khó biết bao, áo quần cháy hết, sợ chết lửa lò, nên lòng hổ thẹn. Rồi vì không thể thoát khỏi nhà cháy nên bị

thiên chết. Do nhờ công đức sinh lòng hổ thẹn mà sau khi chết người ấy được sinh lên trời Đao Lợi, tám mươi ngàn kiếp làm vua trời ấy, rồi trăm ngàn kiếp làm vua Phạm thiên, sau đó trở lại sinh trong loài người thường được làm vua Chuyển luân thánh vương, không đọa ác thú mãi sinh ở chốn an ổn hạnh phúc. Tất cả phước ấy đều nhờ một niệm sinh lòng tầm quý. Văn-thù-sur-lợi! Phải biết Như Lai, làm phương tiện đó, như người đi đường chết trong hổ thẹn. Chớ theo ngoại đạo huân tập tà kiến, làm thầy ti-kheo mà không giữ giới, đối với Như Lai là pháp vô vi mà khởi tâm tưởng cho là hữu vi là tội vọng ngữ. Người nào nghĩ rằng, đức Phật Như Lai là pháp hữu vi thì nên biết rằng người ấy thường lấy a-tỳ-địa ngục¹² làm nhà ở. Vì vậy chớ nên nghĩ rằng Như Lai là pháp hữu vi, mà nên nhớ nghĩ Như Lai vô vi, từ đó mà được trí tuệ vượt qua biển lớn sinh tử, không bị sống chết làm cho mê hoặc, là được trí tuệ thâm sâu giải thoát. Nhờ trí tuệ này nhanh chóng đạt được đầy đủ tướng hảo của đức Như Lai.

[860a] Bấy giờ Văn-thù bảo Thuần-đà rằng:

- Lành thay thiện nam! Nên biết như vậy, đức Phật Như Lai thường trụ, vô vi, không phải là pháp sinh diệt đổi thay. Nay ông Thuần-đà! Ông có trí tuệ, khéo dùng phương tiện che pháp hữu vi của đức Như Lai, chẳng bao lâu nữa ông sẽ thành Phật. Công đức thù thắng vi diệu của ông chỉ Phật Thế Tôn mới khen ngợi hết. Lại nữa Thuần-đà! Có hai cách thí, bố thí kịp thời và bố thí pháp. Bố thí kịp thời vượt xa bố thí tất cả chúng sinh. Như có ti-kheo hoặc ti-kheo-ni, hàng ưu-bà-tắc hoặc ưu-bà-di, từ xa mới đến, trên lộ trình ấy nếu có người nào tùy theo sức mình nhanh chóng cung cấp những thứ cần dùng cho những người ấy, thì việc làm này đã gieo hạt giống đàn-ba-la-mật¹³, được quả báo lớn. Hôm nay Thuần-đà tùy theo sức mình cúng Phật cùng Tăng một lần sau cuối, phải biết lúc này mau dâng lên cúng, bởi sắp đến giờ Thế Tôn diệt độ.

Thuần-đà thưa rằng:

- Kính bạch bồ-tát Văn-thù-sur-lợi! Việc gì ngài lại hỏi thúc con dâng thức ăn không mấy được thanh tịnh này? Như Lai lẽ nào chờ đợi được dùng thức ăn này ư? Thuở xưa Như Lai tu hành khổ hạnh suốt sáu năm trời, ngồi dưới gốc cây, ngày ăn

¹² A-tỳ địa ngục □□□□ (S: Avīci): còn gọi là Vô gián địa ngục (PQĐTĐ).

¹³ Đàn-ba-la-mật □□□□ (S: Dānapāramitā): vượt thoát biển sinh tử đến bờ giải thoát, nê-hoàn nhờ vào công đức tu tập, thực hành pháp bố thí (PQĐTĐ).

chỉ một hạt mè để sống mà còn chịu được, huống gì hôm nay, chỉ trong chốc lát không nhịn được sao? Ngài thật cho rằng Như Lai thọ dụng thức ăn này ư? Thân của Như Lai chính là pháp thân, không phải là thân thọ dụng thức ăn.

Bấy giờ Thế Tôn bảo ngài Văn-thù:

- Những lời Thuần-đà đều là chân thật.

Rồi Phật lại bảo với ông Thuần-đà:

- Hôm nay ông đã thành tựu đại trí, thấu triệt Đại thừa.

Văn-thù-sư-lợi bảo Thuần-đà rằng:

- Hôm nay ông đã xưng tán Như Lai, nên được Đức Phật thương yêu gia hộ.

Thuần-đà thưa rằng:

- Như Lai đâu phải chỉ thương mình con? Tất cả chúng sinh đều được chư Phật bình đẳng thương yêu. Ngài chớ khởi lên vọng tưởng điên đảo mà nói như vậy. Ngài nên biết rằng, chư Phật thương yêu và người được Ngài thương yêu che chở, cả hai người ấy đều chẳng phải là pháp hành sinh diệt. Bởi tình thương ấy, như con trâu mẹ, dù đang đói khát, đi tìm cỏ nước, no hay chưa no, chợt nhớ con mình liền vội quay về. Chư Phật Thế Tôn không có niệm này, thương khắp chúng sinh như là con một. Tình thương như vậy chính là cảnh giới trí tuệ chư Phật. Lại nữa thưa Ngài Văn-thù-sư-lợi! Thí như xe báu được kéo bởi voi hay là bởi ngựa, nhanh chậm bất đồng. Chúng ta cũng vậy, với chín loại kinh¹⁴, không đủ sức trí để mà thưa hỏi trí tuệ của Phật. Văn-thù-sư-lợi! Như chim cánh vàng¹⁵ liệng giữa hư không, bay qua biển lớn, thấy bóng của mình hiện trên mặt nước, rộng lớn vô cùng, đồng thời thấy rõ mọi loài thủy tộc, thân hình lớn nhỏ. Như đứa trẻ bệnh đâu kham uống được thuốc của người lớn?

Văn-thù-sư-lợi bảo Thuần-đà rằng:

- Đúng vậy Thuần-đà! Như lời ông nói, ta vì bỏ-tát công đức thậm thâm mà nói lời đó.

¹⁴ Chín bộ kinh: Trường hàng (khế kinh), Trùng tụng, Ký thuyết, Kệ tụng, Cảm hứng ngữ, Như thị ngữ, Bản sinh, Phương quảng, Vị tăng hữu (ĐPB).

¹⁵ Chim cánh vàng (tức kim sí điểu □□□; S: suparṇa, suparṇin): cũng gọi là ca-lâu-la điểu (garuḍa), một loại chim giống như chim diều hâu, thân to lớn, hung dữ (PQĐTĐ).

Bấy giờ từ trên khuôn mặt Thế Tôn phóng ra vô số ánh sáng đủ màu. Văn-thù-sư-lợi thấy ánh sáng ấy, biết đã đến giờ Thế Tôn nhập-nê-hoàn, liền bảo Thuần-đà:

- Ông muốn cúng dường Như Lai nhập-nê-hoàn một lần sau cuối, nay đã đến giờ, hãy mau thiết lễ. Thuần-đà nên biết, Như Lai phóng ra vô số ánh sáng là có nguyên do, vì ý nghĩa này, hãy mau hãy mau, chớ để đánh mất cơ hội hái hoa đúng lúc phải hái.

Trưởng giả Thuần-đà, thần thờ chết lặng. Phật bảo Thuần-đà:

- Như Lai ngay đây sẽ nhập nhập-nê-hoàn, nay chính là lúc ông cúng dường Tăng.

Phật bảo ba lần, Thuần-đà nghẹn ngào cất tiếng than rằng:

- Than ôi thế gian, trống vắng nhanh thế, Như Lai từ nay, lìa xa mãi mãi.

Thuần-đà nghẹn ngào, rơi lệ thỉnh cầu, xin Phật thương xót trụ đời lâu dài. Thế Tôn bảo rằng:

- Nay ông Thuần-đà! Ông đừng khóc gào làm loạn tâm mình, phải chính tư duy quán chiếu thân này như là ngựa hoang, cây chuối, giấc mộng, ánh chớp, đồ gốm... chẳng gì bền chắc. Phải biết hữu vi là ngôi nhà lửa, nguy hiểm vô cùng.

Thuần-đà bạch Phật:

- Thế Tôn không muốn trụ lại ở đời nên đời trống vắng, thử hỏi làm sao chúng con không khóc?

Phật bảo Thuần-đà:

- Nay ta thương ông và mọi chúng sinh mới nhập nhập-nê-hoàn. Pháp của chư Phật, vốn là như vậy. Bản chất hữu vi cũng y như vậy. Ông cũng là một trong tất cả pháp hữu vi sinh diệt. Với tất cả pháp hữu vi sinh diệt ông phải nghĩ rằng, Như Lai xưa đã nói pháp vô thường, khổ, không, vô ngã; cũng đã từng nói thân này là mầm của mọi tai họa, như chùm bọt nước, sinh diệt tan biến. Ông chớ buồn khổ như bọn phạm phu.

Thuần-đà bạch Phật:

- Đúng vậy, Thế Tôn! Thật lòng con biết Như Lai phương tiện thể nhập nhập-nê-hoàn, nhưng con vẫn buồn không kiềm chế được.

Phật bảo Thuần-đà:

- Lành thay! Lành thay! Nay thiện nam tử! Ông đã rõ biết Như Lai phương tiện thể nhập nê-hoàn. Ông phải biết rằng, Phật đã trải qua, như qua biển lớn, thấy biết cùng tận các pháp trường thọ với chẳng trường thọ, dùng pháp phương tiện, pháp diệt, pháp huyền, thời với phi thời, tánh với phi tánh. Thuần-đà! Ông muốn nhanh chóng, vượt biển tam hữu¹⁶ thì mau sắm soạn lễ phẩm cúng dường như chúng Trời, Người, chúng A-tu-la... Lần cúng dường này là lần sau cuối, khiến cho tất cả chúng sinh nhờ Ta mà được bất động, an ổn khoái lạc, ông và mọi người gặp ruộng phước lớn, đã phát tâm thí đàn-ba-la-mật cho Đức Như Lai, bậc Đẳng-Chánh-Giác, thì đừng níu kéo, vẫn nạn Ta nữa, nhưng bản thân ông cũng đã thành tựu ruộng phước Như Lai.

[860c] Lúc ấy, Trưởng giả Thuần-đà, vì muốn cứu độ tất cả chúng sinh, dập đầu than khóc, nước mắt như mưa. Giống như mặt trời lúc vừa mới mọc rọi lên cây xanh từng đường gân lá nổi lên trên ấy như mạch máu đỏ, Trưởng giả Thuần-đà máu lệ tuôn rơi cũng y như vậy, mà bạch Phật rằng:

- Dạ vâng Thế Tôn! Theo lời Ngài dạy, ý nghĩa Như Lai thể nhập nê-hoàn thật là thâm sâu, không phải phàm phu ngu muội như con có thể lường biết, đến như các hàng Thanh Văn, Duyên Giác, cũng không hiểu thấu. Chỉ có chư Phật mới thấu hiểu hết cảnh giới trí tuệ của các Thế Tôn.

[861a] Bấy giờ Thuần-đà cùng các quyến thuộc vì muốn cứu độ tất cả chúng sinh, dập đầu sát đất, lạy chân Đức Phật, nhiễu quanh bên phải, xông đốt trầm hương, rải hoa cúng dường Đức Phật Thế Tôn, đồng thời cúng dường Văn-thù-sư-lợi. Cúng dường hoàn mãn cùng trở về nhà.

Kinh Đại bát-nê-hoàn

Hết quyển 1

TVHS

¹⁶ Tam hữu □□ (S: bhava): tức tam giới: dục giới, sắc giới, vô sắc giới (ĐPB).